TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Trung Hậu
2. Ông Lê văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX- ST, ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 nơi cư trú: tổ 04, Ấp Tân C, xã Tân T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 nơi cư trú: số 63, tổ 04, Ấp Tân C, xã Tân T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 05/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Vào năm 2012 anh Đ và chị Nguyễn Thị H tự tìm hiểu quen biết nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên anh Đ và chị H tiến đến hôn

nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Xuân Đ, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2012. Nữ trang cưới gồm có 01 bông tai và 02 nhẫn cưới tổng cộng khoảng 4 chỉ vàng 24k, hiện H đang quản lý sử dụng.

Sau khi cưới vợ chồng về sống tại ấp Tân C, xã Tân T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/5/2012 và Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/4/2016, hiện cháu T và cháu C đang sống chung với chị H.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo lập ra được tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.

Nguyên nhân anh Đ xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H là do trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã với nhau, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, Chị H sống đua đòi hay so sánh với chị em xung quanh, H hay chê anh Đ nghèo, H không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vì vậy vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ xác định không còn tình cảm với chị H nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/5/2012 và Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/4/2016. Anh Nguyễn Văn Đ đồng ý để chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Tòa án cho ly hôn.

- Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn chị Nguyễn Thị H:* Chị thống nhất với anh Đ về hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung, thời gian sống ly thân khoảng 4 tháng nay do anh Đ tự bỏ nhà đi ở riêng, nhưng về mâu thuẫn vợ chồng thì theo chị H không có mâu thuẫn gì lớn chỉ có trước đây khi mới về sống chung với gia đình chồng thì chị và gia đình chồng có mâu thuẫn trong việc cư xử hàng ngày nhưng sự việc này chị có lỗi và đã xin lỗi cha mẹ chồng, cha mẹ chồng đã bỏ qua cho chị. Chị H xác định vẫn làm tròn nghĩa vụ người vợ không có lỗi lầm gì với anh Đ. Việc anh Đ xin ly hôn chị thì chị không đồng ý vì chị còn tình cảm với anh Đ nên xin đoàn tụu. Nguyên nhân anh Đ xin ly hôn chị là do anh Đ có người phụ nữ khác bên ngoài nên xin ly hôn chị. Con chung giữa chị và anh Đ thì chị đang nuôi dưỡng, nếu Tòa án chấp nhận cho anh Đ ly hôn chị H thì chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng ý để anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Tòa án cho ly hôn. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của cháu Nguyễn Thành T: Tại bản khai ngày 22/5/2019 cháu T có ý kiến cháu không muốn cha mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với cha mẹ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, lý do xin ly hôn H là không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã với nhau, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, Chị H sống đua đòi hay so sánh với chị em xung quanh, H hay chê anh Đ nghèo, H không quan tâm chăm sóc cho gia đình, anh không có người phụ nữ nào bên ngoài như H trình bày. Về con chung: cháu Nguyễn Thành T sinh ngày 19/5/2012 và cháu Nguyễn Chí C sinh ngày 18/4/2016, anh Nguyễn Văn Đ đồng ý để cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày 21/6/2019. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H xác định còn tình cảm với anh Đ nên không đồng ý ly hôn. Lý do anh Đ ly hôn chị H cho rằng chị đua đòi hay so đo với người khác, không chăm sóc anh Đ thì chị cho rằng không lớn vì vợ chồng sống chung thì phải có cải nhau, sự việc chị so đo giàu nghèo hay nói anh Đ nghèo thì có nhưng sự việc này xảy ra đã lâu chị đã xin lỗi anh Đ rồi nay anh Đ xin ly hôn chị vì anh Đ có người phụ nữ khác. Chị và anh Đ sống ly thân khoảng 5 tháng nay là đúng nhưng do anh Đ tự ý bỏ đi sống riêng. Nếu Tòa án giải quyết cho anh Đ ly hôn chị thì chị đồng ý tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thành T sinh ngày 19/5/2012 và cháu Nguyễn Chí C sinh ngày 18/4/2016, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày 21/6/2019. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật và ý kiến đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Điều 9, 51, 56, 81,82,83,110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; áp dụng điểm a Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ. Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Chị H tiếp tục nuôi hai con chung cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/4/2016, anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu C mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị H đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 04, ấp Tân C, xã Tân T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND Xuân Đ, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/3/2012 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ xin ly hôn chị Nguyễn Thị H hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và anh H trầm trọng là đúng, trong thời gian sống chung mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm nay, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả chị H và anh Đ không hợp tính tình, dẫn đến hay cự

cải nhau, sống chung không hạnh phúc. Anh chị có thời gian sống ly thân khoảng 5 tháng nay nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Hôn nhân là sự tự nguyện từ hai phía, tại phiên tòa anh Đ xác định không còn tình cảm với chị H nên không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con chung: Cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/4/2016, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Đ đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu C, anh Đ cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày 21/6/2019. Chị H đồng tiếp tục nuôi con chung, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày 21/6/2019. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh, chị. Anh Đ không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ đối với chị Nguyễn Thị H. Cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung : Giao cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 18/4/2016 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu C mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) . Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày 21/6/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 004761 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Vậy anh Nguyễn Văn Đ còn phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Bình Tân 01;
- Chi cục THADS.H Bình Tân 01;
- UBND xã Xuân Đông 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm